



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD
ITD TECHNOLOGY CORPORATION
www.itd.com.vn

Mã chứng khoán: ITD
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Từ ngày 01/04/2026 đến ngày 30/09/2026

Người ký: CÔNG TY CỔ
PHẦN CÔNG NGHỆ ITD
Thời gian ký: 29.10.2026
15:22:10 +07:00

CONG TY CO PHAN CONG NGHE ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo tình hình tài chính	1-3
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	4
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	5-6
4. Thuyết minh báo cáo tài chính	7-21

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30/09/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2026	01/04/2026
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		714,067,078,407	457,684,618,038
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	77,877,081,669	65,934,893,420
1. Tiền	111		27,335,277,169	29,341,244,922
2. Các khoản tương đương tiền	112		50,541,804,500	36,593,648,498
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	89,282,591,998	74,961,290,106
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		89,282,591,998	74,961,290,106
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		225,989,917,112	258,095,259,812
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	99,677,453,398	247,878,803,363
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	133,411,256,697	18,081,277,177
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.05	13,724,682,014	12,862,579,371
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.06	(20,823,474,997)	(20,727,400,099)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	295,366,844,376	51,462,079,962
1. Hàng tồn kho	141		302,208,165,091	58,104,841,639
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		(6,841,320,715)	(6,642,761,677)
V. Tài sản ngắn hạn khác	160	V.08	25,550,643,252	7,231,094,738
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161		1,324,622,710	757,514,848
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		24,135,463,488	6,383,022,836
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		90,557,054	90,557,054
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-
VI. Tài sản được phân loại chờ thanh lý	160		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		124,786,779,527	129,719,260,566
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1,203,061,214	1,563,282,134
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.05	1,203,061,214	1,563,282,134
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		64,058,635,313	64,940,733,894
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	51,312,364,201	51,544,360,302
- Nguyên giá	222		111,500,695,762	108,698,071,688
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(60,188,331,561)	(57,153,711,386)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	12,746,271,112	13,396,373,592
- Nguyên giá	228		27,074,899,846	26,998,899,846
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(14,328,628,734)	(13,602,526,254)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2026	01/04/2026
IV. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	628,309,457
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252			628,309,457
V. Đầu tư tài chính dài hạn	260		100,000,000	100,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.02	7,367,100,000	7,367,100,000
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264	V.02	(7,367,100,000)	(7,367,100,000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		100,000,000	100,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	270		59,425,083,000	62,486,935,081
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271		7,483,916,703	5,952,589,289
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272	V.11	110,710,403	557,453,424
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
VII. Lợi thế thương mại	269	V.12	51,830,455,894	55,976,892,368
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		838,853,857,934	587,403,878,604
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		392,485,837,661	131,878,837,104
I. Nợ ngắn hạn	310		384,167,737,574	122,935,058,297
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	95,945,816,061	34,749,360,842
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	208,068,233,189	13,952,271,727
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		338,851,975	5,837,070,825
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.15	6,209,508,952	11,453,552,906
5. Phải trả người lao động	315		13,331,414,879	17,089,649,769
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.16	3,521,041,748	5,430,458,115
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319	V.17	99,225,000	33,075,000
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.18	747,477,074	1,221,892,008
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.19	50,475,922,468	26,464,772,446
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		3,200,784,627	3,729,181,058
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2,229,461,601	2,973,773,601
14. Quỹ bình ổn giá	324			-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325			-
II. Nợ dài hạn	330		8,318,100,087	8,943,778,807
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338	V.18	452,239,313	501,042,500
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		3,986,600,000	4,042,200,000
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		3,879,260,774	4,400,536,307
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2026	01/04/2026
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		446,368,020,273	455,525,041,500
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	446,368,020,273	455,525,041,500
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		309,552,400,000	262,449,950,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		309,552,400,000	262,449,950,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		4,100,100,000	4,100,100,000
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		(721,880,000)	(721,880,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		33,772,748,577	77,802,734,791
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		31,947,560,935	33,062,327,251
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1,825,187,642	44,740,407,540
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		99,664,651,696	111,894,136,709
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		838,853,857,934	587,403,878,604

Người lập

Nguyễn Thị Thiên Thu

Kế toán trưởng

Vũ Thị Nữ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Dạng đầy đủ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/07/2026 đến 30/09/2026	Từ ngày 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ ngày 01/04/2026 đến 30/09/2026	Đơn vị tính: VND Từ ngày 01/04/2025 đến 30/09/2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	327,124,309,535	142,882,336,165	482,775,943,529	240,881,490,978
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	10	VI.1	327,124,309,535	142,882,336,165	482,775,943,529	240,881,490,978
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	290,314,238,414	99,052,474,762	413,644,884,113	164,868,039,375
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36,810,051,121	43,829,861,403	69,131,059,416	76,013,451,603
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản	21					
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.2	2,857,663,364	1,008,592,690	6,200,518,689	2,146,002,137
8. Chi phí tài chính	23	VI.2	767,646,064	628,618,238	1,683,658,173	2,442,135,796
- Trong đó: Chi phí lãi vay	24		537,817,001	456,476,344	1,224,259,118	1,598,001,293
9. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	25			-		
10. Chi phí bán hàng	26	VI.5	10,471,029,602	14,172,711,280	21,859,771,062	25,073,239,088
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	VI.6	17,140,196,754	16,768,476,339	31,854,417,440	30,083,518,606
12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11,288,842,065	13,268,648,236	19,933,731,430	20,560,560,250
13. Thu nhập khác	31	VI.7	(298,547,698)	1,175,013,097	471,988,995	1,221,398,609
14. Chi phí khác	32	VI.8	814,674,316	259,550,774	1,195,452,704	267,212,897
15. Lợi nhuận khác	40		(1,113,222,014)	915,462,323	(723,463,709)	954,185,712
16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10,175,620,051	14,184,110,559	19,210,267,721	21,514,745,962
17. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2,733,847,009	2,457,851,473	5,341,258,308	4,217,938,603
18. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(51,774,520)	247,179,007	(44,873,773)	285,340,093
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7,493,547,562	11,479,080,079	13,913,883,186	17,011,467,266
20. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1,644,852,031	4,109,669,262	1,825,187,642	4,240,344,242
21. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		5,848,695,531	7,369,410,817	12,088,695,544	12,771,123,024
22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.9	53.00	133.00	59.00	137.00

Người lập

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thiên Thư

Vũ Thị Nữ

Nguyễn Hữu Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01/04/2026 đến 30/09/2026

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Lũy kế từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19,210,267,721	21,514,745,962
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3,764,847,638	7,613,765,271
- Các khoản dự phòng	03		(747,240,975)	(3,393,289,976)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(716,156,421)	7,249,008
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4,464,064,594)	(2,172,574,936)
- Chi phí lãi vay	06		1,069,052,472	1,598,001,293
- Các khoản điều chỉnh khác	07		4,146,436,472	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22,263,142,313	25,167,896,622
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		28,250,443,183	168,585,502,423
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(241,923,239,452)	(20,390,677,192)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		235,486,374,543	(46,114,366,238)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(1,399,024,819)	(1,630,969,409)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(828,974,147)	(1,900,949,727)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11,371,162,919)	(10,995,414,341)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(608,636,000)	(1,491,817,344)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29,868,922,702	111,229,204,794
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2,882,749,074)	(1,551,359,372)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		37,685,183	982,552,645
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(63,997,738,319)	(9,488,691,370)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		54,000,217,759	16,465,032,014
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4,161,834,799	1,432,793,490
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8,680,749,652)	7,840,327,407

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Lũy kế từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			200,000,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			(7,417,915,500)
2. Tiền thu từ đi vay	33		40,498,303,317	80,381,847,352
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(19,487,153,295)	(190,766,735,167)
4. Tiền trả nợ thuê tài chính	35			
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(29,752,474,521)	(7,893,535,665)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8,741,324,499)	(125,496,338,980)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		12,446,848,551	(6,426,806,779)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.01	65,433,589,988	63,047,052,084
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(3,356,870)	10,035,029
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.01	77,877,081,669	56,630,280,334

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026

Người lập

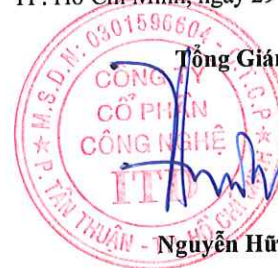


Nguyễn Thị Thiên Thư

Kế toán trưởng



Vũ Thị Nữ



Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu:

Công ty Cổ phần Công nghệ ITD được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301596604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 26 tháng 08 năm 2026.

- Thông tin của Công ty con được hợp nhất

01/ Công ty Cổ phần Giải pháp ITD

- + Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM.
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 99,70%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 99,70%

02/ Công ty Cổ Phần Công Nghệ Tự Động Tân Tiến

- + Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM.
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 99.64%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 99.64%

03/ Công ty Cổ Phần Cơ điện Thạch Anh

- + Địa chỉ: Lầu 4 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM .
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 78.21%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 78.21%

04/ Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu

- + Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 50,02%

05/ Công ty TNHH Global - Sitem

- + Địa chỉ: Lầu 4 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM .
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 31,89%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 63,75%

06/ Công ty Cổ Phần In No

- + Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 50%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 99,96%

07/ Công ty TNHH MTV Innovative Software Development

- + Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 100%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 100%

08/ Công ty CP Tư Vấn và Phát Triển Phần Mềm Larion

- + Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà QTSC Building 1, Lô 34, Đường Số 14, Công Viên Phần Mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- + Tỷ lệ vốn do công ty nắm giữ: 51%
- + Quyền biểu quyết: 51%

09/ Công ty Cổ phần Phần mềm Bestarion

- + Tỷ lệ lợi ích: 29.67%
- + Quyền biểu quyết: 58.17%

10/ Công ty Cổ phần ITD Global

- + Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 98.99%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 98.99%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

- Thông tin công ty liên kết

01/ Công ty Cổ Phần Intelnet

+ Tỷ lệ vốn do công ty nắm giữ: 45.42%

+ Quyền biểu quyết: 45.42%

2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Hoạt động chính của Công ty : Dịch vụ và thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý mua bán hàng hóa, môi giới thương mại.
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống năng, chuyên. THI công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại.
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ.
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp.
- Kết nối mạng internet, lắp đặt tổng đài điện thoại.
- Mua bán thiết bị đào tạo, dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp hóa chất, pin, accu và bộ nạp. Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng.
- Sản xuất và mua bán phần mềm tin học.

4. Nhân sự:

- Tổng số công nhân viên tập đoàn: 405 nhân viên

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán:

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/04 và kết thúc ngày 31/03

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt nam (VNĐ)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam được Bộ Tài Chính ban hành theo Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng:

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua.

Dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Giá vốn thực tế;
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền;
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên;
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định:

- Nguyên tắc ghi nhận: Nguyên Giá TSCĐ bao gồm Giá mua và chi phí có liên quan đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động.

- Phương pháp khấu hao TSCĐHH, TSCĐVH: theo phương pháp khấu hao đường thẳng phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính Việt Nam.

Đối tượng	Năm sử dụng
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-30 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 6 năm
Máy móc thiết bị	2 - 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 8 năm
Tài sản cố định khác	2 năm

4. Kế toán các khoản đầu tư tài chính

- Đầu tư thường : theo phương pháp giá gốc
- Các khoản đầu tư liên kết : theo phương pháp vốn chủ sở hữu
- Đầu tư công ty con: theo phương pháp hợp nhất

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho hàng hóa - dịch vụ đã sử dụng trong kỳ, hoặc được trích trước nhằm không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được trích lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có cam kết bảo hành. Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ:

Nguồn vốn kinh doanh của công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Đại hội đồng cổ đông và quyết định của hội đồng quản trị.

9. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng: doanh thu được ghi nhận khi đơn vị có được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng và số tiền thu về được xác định tương đối chắc chắn. Tại thời điểm ghi nhận doanh thu đơn vị đã hoàn thành việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua, đồng thời xác định được chi phí có liên quan.

Doanh thu hoạt động tài chính: doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ và xử lý chênh lệch tỷ giá

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Các khoản chênh lệch tỷ giá được xử lý theo hướng dẫn của Thông tư số 99/2025/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VNĐ

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**V.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/09/2026	01/04/2026
Tiền mặt	707,792,105	294,341,027
Tiền gửi ngân hàng	26,627,485,064	29,046,903,895
Các khoản tương đương tiền	50,541,804,500	36,593,648,498
Tổng cộng	77,877,081,669	65,934,893,420

V.02 Các khoản đầu tư tài chính**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	30/09/2026	01/04/2026
Ngắn hạn	89,282,591,998	74,961,290,106
- Tiền gửi có kỳ hạn	89,282,591,998	74,961,290,106
Tổng cộng	89,282,591,998	74,961,290,106

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đối tượng	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty LD, liên kết	-	-	-	-
Đầu tư vào đơn vị khác	7,367,100,000.00	(7,367,100,000.00)	7,367,100,000	(7,367,100,000)
- Công ty CP Giao Thông Số Việt Nam	7,367,100,000.00	(7,367,100,000.00)	7,367,100,000	(7,367,100,000)
Tổng cộng	7,367,100,000	(7,367,100,000)	7,367,100,000	(7,367,100,000)

V.03 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**Phải thu các khách hàng khác**

	30/09/2026	01/04/2026
Công ty Cổ Phần Tổng công ty Đầu tư xây dựng 194	1,120,802,094	1,120,802,094
Công ty Cổ Phần VIETTEL-CHT	2,095,071,861	-
Công Ty Cổ Phần BOT 768	1,721,094,257	1,721,094,257
Công Ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam	2,428,348,680	-
Công Ty TNHH Một Thành Viên Công Nghiệp Masan	770,663,000	2,953,871,330
Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Công Nghệ Tự Động Hải Nam	2,821,080,240	-
Công ty Cổ Phần Máy tính Hoàn Long	2,728,216,314	-
Công ty TNHH Giáo Dục Ngôi Sao	3,092,882,671	3,092,882,671
Tổng Công Ty Phát triển Hạ Tầng và Đầu Tư Tài Chính Việt Nam - Công ty Cổ Phần	10,582,220,196	11,284,066,431
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phúc Thành Hưng	7,007,326,168	7,007,326,168
Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội (Viettel Group)	-	97,208,475,670
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Xuân Mai	1,015,054,090	1,631,238,947
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Trí Nam	2,743,740,890	1,881,426,951
Công Ty Cổ Phần Kho Cảng Cái Mép	10,801,523,151	15,801,523,151
Các khách hàng khác	50,749,429,786	104,176,095,693
Tổng cộng	99,677,453,398	247,878,803,363

V.04 Trả trước cho người bán ngắn hạn**Trả trước cho người bán khác**

	30/09/2026	01/04/2026
Trường Cao Đẳng Đường Sắt	742,153,927	742,153,927
Công ty CP Công Nghệ Tích Hợp Sao Nam	9,099,587,793	11,293,206,274
Công Ty TNHH Cybersecurity Vietnam	36,152,654,266	-
Công Ty CP PT Công Nghệ, Giải Pháp và Nguồn Nhân Lực Thái Sơn	20,479,427,158	-
Công Ty TNHH & TM Kiên Anh	9,963,088,723	-
Công Ty Cổ Phần Dây Cáp Điện Việt Thái	4,476,187,637	-
Công ty TNHH Phát Triển Cơ Khí Xây Dựng- Thương Mại Nghĩa Phát	4,369,964,794	-
STULZ GMBH	2,066,079,919	-
Nhà cung cấp khác	46,062,112,480	6,045,916,976
Cộng	133,411,256,697	18,081,277,177

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VND

V.05 Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a Phải thu ngắn hạn khác****Phải thu các tổ chức và cá nhân khác**

Tạm ứng nhân viên

Ký quỹ, ký cược

Khác

Cộng

30/09/2026		01/04/2026	
Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
632,306,005		1,126,944,479	-
7,268,523,499		5,685,746,106	-
5,823,852,510	(415,600,000)	6,049,888,786	(415,600,000)
13,724,682,014	(415,600,000)	12,862,579,371	(415,600,000)

5b Phải thu dài hạn khác**Phải thu các tổ chức và cá nhân khác**

Ký quỹ, ký cược

Khác

Cộng

30/09/2026		01/04/2026	
Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
154,251,234	-	1,563,282,134	-
1,048,809,980	-	-	-
1,203,061,214	-	1,563,282,134	-

V.06 Nợ khó đòi**Các bên liên quan****Các tổ chức và cá nhân khác**

Công ty TNHH Giáo dục Ngôi Sao

Công ty Cổ phần 715

Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng

Thương mại Băng Dương

Các tổ chức và cá nhân khác

Cộng

30/09/2026		01/04/2026	
Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
-	-	-	-
20,856,474,997	33,000,000	20,760,400,099	33,000,000
3,092,882,671		3,092,882,671	-
2,196,346,285		2,196,346,285	-
3,896,814,588		3,896,814,588	-
11,670,431,453	33,000,000	11,574,356,555	33,000,000
20,856,474,997	33,000,000	20,760,400,099	33,000,000

V.07 Hàng tồn kho

a) Hàng mua đang đi trên đường

b) Nguyên liệu, vật liệu

c) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

d) Hàng hóa

Cộng

30/09/2026		01/04/2026	
Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
18,659,302,079		906,531,883	-
2,861,045,515		2,532,105,339	(1,899,915,505)
220,447,655,230		32,139,645,815	(177,900,909)
60,240,162,267	(6,841,320,715)	22,526,558,602	(4,564,945,263)
302,208,165,091	(6,841,320,715)	58,104,841,639	(6,642,761,677)

V.08 Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn/dài hạn**a Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn**

Công cụ, dụng cụ

Chi phí khác

Cộng

30/09/2026	01/04/2026
118,939,760	241,790,791
1,205,682,950	515,724,057
1,324,622,710	757,514,848

b Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Công cụ, dụng cụ

Chi phí khác

Cộng

30/09/2026	01/04/2026
5,868,166,478	3,468,870,533
1,384,514,865	2,251,653,174
231,235,360	232,065,582
7,483,916,703	5,952,589,289

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VND

V.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<i>Nguyên giá TSCĐHH</i>					
- Số dư đầu năm	48,231,816,963	48,573,770,833	8,143,807,997	3,748,675,895	108,698,071,688
+ Mua trong năm		2,550,850,000		255,899,074	2,806,749,074
+ Tăng khác				31,350,200	31,350,200
+ Chuyển từ Xây dựng cơ bản dở dang				-	-
+ Thanh lý, nhượng bán				(4,125,000)	(4,125,000)
+ Giảm khác				(31,350,200)	(31,350,200)
- Số dư cuối kỳ	48,231,816,963	51,124,620,833	8,143,807,997	4,000,449,969	111,500,695,762
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>					
- Số dư đầu năm	22,357,335,612	27,237,269,461	4,379,393,550	3,179,712,763	57,153,711,386
+ Khấu hao	782,601,501	1,326,931,499	723,603,715	209,091,816	3,042,228,531
+ Thanh lý, nhượng bán				(4,125,000)	(4,125,000)
+ Tăng khác	-			(3,483,356)	(3,483,356)
- Số dư cuối kỳ	23,139,937,113	28,564,200,960	5,102,997,265	3,381,196,223	60,188,331,561
<i>Giá trị còn lại của TSCĐHH</i>					
- Số dư đầu năm	25,874,481,351	21,336,501,372	3,764,414,447	568,963,132	51,544,360,302
- Số dư cuối kỳ	25,091,879,850	22,560,419,873	3,040,810,732	619,253,746	51,312,364,201

V.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Bản quyền	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<i>Nguyên giá TSCĐVH</i>				
- Số dư đầu năm	-	24,053,529,245	2,945,370,601	26,998,899,846
+ Mua trong năm	-	-	76,000,000	76,000,000
- Số dư cuối kỳ	-	24,053,529,245	3,021,370,601	27,074,899,846
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>				
- Số dư đầu năm	-	11,878,966,779	1,723,559,475	13,602,526,254
+ Khấu hao trong năm	-	383,832,918	342,269,562	726,102,480
+ Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
+ Giảm khác	-	-	-	-
- Số dư cuối kỳ	-	12,262,799,697	2,065,829,037	14,328,628,734
<i>Giá trị còn lại</i>				
- Số dư đầu năm	-	12,174,562,466	1,221,811,126	13,396,373,592
- Số dư cuối kỳ	-	11,790,729,548	955,541,564	12,746,271,112

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VND

V.11 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận*

	01/04/2026	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	30/09/2026
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-		
<i>Xây dựng tòa nhà ITD</i>	48,305,223	13,801,487	34,503,736
<i>Trợ cấp mất việc làm</i>	73,131,401	(3,075,266)	76,206,667
<i>Khác</i>	436,016,800	436,016,800	-
Cộng	557,453,424	446,743,021	110,710,403

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là từ 20%

V.12 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do mua Công ty CP TV và PT Phần Mềm Larion

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	82,928,729,434	26,951,837,066	55,976,892,368
Phân bổ trong kỳ	-	4,146,436,474	(4,146,436,474)
Số cuối kỳ	82,928,729,434	31,098,273,540	51,830,455,894

V.13 Phải trả người bán ngắn hạn*Phải trả các nhà cung cấp khác*

	30/09/2026	01/04/2026
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ SEDATA	8,280,536,344	-
Công ty CP Cảng Đông Xuyên	1,332,524,835	1,332,524,835
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Dịch Vụ Kỹ Thuật Năng Lượng	953,339,369	-
DUNHAM-BUSH INDUSTRIES SDN. BHD.	26,597,165,000	-
STULZ- GERMANY	9,132,248,656	-
Nhà cung cấp khác	49,650,001,857	33,416,836,007
Cộng	95,945,816,061	34,749,360,842

V.14 Người mua trả tiền trước ngắn hạn*Trả trước của các khách hàng khác*

	30/09/2026	01/04/2026
Tổng Công Ty Mạng Lưới Viettel - Chi Nhánh Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội	91,828,392,928	-
Công ty TNHH Xây Dựng Nam Đảo	5,024,982,738	-
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đường Cao Tốc Việt Nam - Cty TNHH MTV	58,229,021,209	-
Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Cotecons	24,100,031,412	-
Công Ty TNHH Nestlé Việt Nam	1,703,172,000	-
Các khách hàng khác	27,182,632,902	13,952,271,727
Cộng	208,068,233,189	13,952,271,727

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VND

V.15 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	683,248,783	-	1,549,998,997	(2,130,267,536)	102,980,244	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	13,761,394,128	(13,761,394,128)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	377,660,939	(377,660,939)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10,022,573,055	90,557,054	5,241,754,416	(11,261,335,685)	3,992,668,444	90,557,054
Thuế thu nhập cá nhân	747,731,068	-	6,047,705,990	(4,682,157,038)	2,113,280,020	-
Các loại thuế khác	-	-	113,094,431	(113,094,431)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	344,471,231	(343,890,987)	580,244	-
Tổng cộng	11,453,552,906	90,557,054	27,436,080,132	(32,669,800,744)	6,209,508,952	90,557,054

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VND

V.16 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/09/2026	01/04/2026
Chi phí lãi vay	91,547,441	73,911,572
Trích trước chi phí cho các dự án	1,428,222,017	4,377,103,997
Chi phí phải trả khác	2,001,272,290	979,442,546
Cộng	3,521,041,748	5,430,458,115

V.17 Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn/dài hạn**a Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn**

	30/09/2026	01/04/2026
<i>Doanh thu chờ phân bổ liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Doanh thu bảo trì	99,225,000	33,075,000
Tổng cộng	99,225,000	33,075,000

V.18 Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**a Phải trả ngắn hạn khác**

	30/09/2026	01/04/2026
+ Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	285,403,440	285,403,440
+ Phải trả khác cho cá nhân	186,381,813	-
+ Các khoản phải trả, phải nộp khác	275,691,821	936,488,568
Tổng cộng	747,477,074	1,221,892,008

b Phải trả dài hạn khác*Phải trả các tổ chức và cá nhân khác dài hạn*

	30/09/2026	01/04/2026
Nhận ký quỹ, ký cược	452,239,313	501,042,500
Tổng cộng	452,239,313	501,042,500

V.19 Vay và nợ ngắn hạn

	30/09/2026	01/04/2026
a) Vay ngắn hạn ngân hàng (a)	47,775,922,468	25,464,772,446
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	8,672,269,812	8,918,448,976
Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhhan Việt Nam	-	1,997,863,000
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	3,588,460,470	14,548,460,470
Vay Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội	9,811,099,867	-
Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	7,627,765,186	-
Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong	18,076,327,133	-
b) Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	2,700,000,000	1,000,000,000
Tổng cộng	50,475,922,468	26,464,772,446

(a) Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và quyền đòi nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VNĐ

V.20 Vốn chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau:

	Vốn cổ phần	Vốn khác của Chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	245,335,910,000	4,100,100,000	(721,880,000)	-	54,017,663,634	106,911,097,339	409,642,890,973
Lãi/(Lỗ) trong năm					71,152,551,855	32,756,253,779	103,908,805,634
Chi cô tức năm trước bằng cổ phiếu tại công ty mẹ	17,114,040,000	-	-	-	(17,114,040,000)	-	-
Chi cô tức các năm trước tại công ty con	-	-	-	-	-	(8,842,475,508)	(8,842,475,508)
Tạm ứng cô tức năm nay tại công ty mẹ	-	-	-	-	(26,172,807,000)	-	(26,172,807,000)
Tạm ứng cô tức năm nay tại công ty con	-	-	-	-	-	(14,237,376,249)	(14,237,376,249)
Đầu tư góp vốn trong năm	-	-	-	-	-	101,000,000	101,000,000
Lãi/ lỗ do mua lại vốn góp tại công ty con	-	-	-	-	(4,375,445,500)	(3,042,470,000)	(7,417,915,500)
Tăng giảm do điều chỉnh tỷ lệ góp vốn vào công	-	-	-	-	1,462,685,515	(1,462,685,515)	-
Trích thù lao HĐQT công ty mẹ năm 2024	-	-	-	-	(230,000,000)	-	(230,000,000)
Trích thù lao HĐQT công ty con năm 2024	-	-	-	-	(294,054,768)	(25,945,232)	(320,000,000)
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(80,001,630)	34,972,780	(45,028,850)
Quyết toán Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước	-	-	-	-	(239,337,315)	(298,234,685)	(537,572,000)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại công ty	-	-	-	-	-	-	-
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại công ty con	-	-	-	-	(324,480,000)	-	(324,480,000)
Tăng/Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	262,449,950,000	4,100,100,000	(721,880,000)	-	77,802,734,791	111,894,136,709	455,525,041,500
Số dư đầu năm nay	262,449,950,000	4,100,100,000	(721,880,000)	-	77,802,734,791	111,894,136,709	455,525,041,500
Lãi/(Lỗ) trong năm					1,825,187,642	12,088,695,544	13,913,883,186
Chi cô tức năm trước bằng cổ phiếu tại công ty mẹ	-	-	-	-	-	-	-
Chi cô tức các năm trước tại công ty con	47,102,450,000	-	-	-	(47,102,450,000)	(24,323,412,759)	(24,323,412,759)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại công ty con năm trước	-	-	-	-	(450,000,000)	-	(450,000,000)
Tăng/Giảm khác	-	-	-	-	1,697,276,144	5,232,202	1,702,508,346
Số dư cuối kỳ	309,552,400,000	4,100,100,000	(721,880,000)	-	33,772,748,577	99,664,651,696	446,368,020,273

Vốn cổ phần được phê duyệt và đã phát hành của Công ty

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng CP	VNĐ	Số lượng CP	VNĐ
Vốn cổ phần được phê duyệt	30,955,240	309,552,400,000	26,244,995	262,449,950,000
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30,955,240	309,552,400,000	26,244,995	262,449,950,000
Mua lại cổ phiếu phổ thông đã phát hành	(72,188)	(721,880,000)	(72,188)	(721,880,000)
Số cổ phiếu phổ thông hiện đang lưu hành	30,883,052	308,830,520,000	26,172,807	261,728,070,000

Tất cả cổ phiếu đều mệnh giá là 10.000 VNĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VNĐ

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**VI.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Đối tượng	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
<i>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>482,775,943,529</i>	<i>240,881,490,978</i>
+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	494,661,704,396	262,494,339,588
+ Điều chỉnh giảm doanh thu nội bộ	(11,885,760,867)	(21,612,848,610)
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>482,775,943,529</i>	<i>240,881,490,978</i>

VI.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đối tượng	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
+ Doanh thu hoạt động tài chính	26,521,301,670	8,331,981,452
+ Điều chỉnh giảm doanh thu tài chính nội bộ	(20,320,782,981)	(6,185,979,315)
Tổng cộng	6,200,518,689	2,146,002,137

VI.3 Giá vốn hàng bán

Đối tượng	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
+ Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã bán	422,118,740,933	182,542,449,621
+ Điều chỉnh giảm giá vốn nội bộ	(8,473,856,820)	(17,674,410,246)
Tổng cộng	413,644,884,113	164,868,039,375

VI.4 Chi phí tài chính

Đối tượng	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
+ Chi phí tài chính	1,615,209,954	2,452,544,425
+ Điều chỉnh chi phí tài chính nội bộ	68,448,219	(10,408,629)
Tổng cộng	1,683,658,173	2,442,135,796

VI.5 Chi phí bán hàng

Đối tượng	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
+ Chi phí bán hàng	22,319,883,192	25,457,226,296
+ Điều chỉnh giảm chi phí bán hàng nội bộ	(460,112,130)	(383,987,208)
Tổng cộng	21,859,771,062	25,073,239,088

VI.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Đối tượng	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	30,734,335,907	29,581,281,715
+ Điều chỉnh chi phí quản lý nội bộ	1,120,081,533	502,236,891
Tổng cộng	31,854,417,440	30,083,518,606

VI.7 Thu nhập khác

Đối tượng	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
+ Thu nhập khác	477,544,551	1,241,504,165
+ Điều chỉnh giảm thu nhập khác nội bộ	(5,555,556)	(20,105,556)
Tổng cộng	471,988,995	1,221,398,609

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VND

VI.8 Chi phí khác

Đối tượng	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
+ Chi phí khác	1,195,452,704	267,212,897
+ Điều chỉnh giảm chi phí khác nội bộ	-	-
Tổng cộng	1,195,452,704	267,212,897

VI.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,825,187,642	4,240,344,242
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	1,825,187,642	4,240,344,242
Số lượng trung bình cổ phiếu phổ thông trong năm/năm	30,955,240	26,172,807
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	59,00	137

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác
- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán năm
- Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Thu nhập của Ban lãnh đạo trong năm như sau:

	Chức vụ	Lũy kế đến 30/09/2026	Lũy kế đến 30/09/2025
Mai Hoài An	Chủ tịch hội đồng quản trị	63,000,000	682,736,636
Nguyễn Hữu Dũng	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 06/06/2026)	110,590,909	67,787,765
Nguyễn Ngọc Trung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 06/06/2026)	374,310,476	1,267,787,765
Đinh Thế Hiển	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 07/07/2026)	105,000,000	63,859,073
Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 07/07/2026) và Chủ tịch ủy ban kiểm toán (Bổ nhiệm ngày 08/07/2026)	7,500,000	63,859,073
Võ Xuân Vinh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 07/07/2026) và Thành viên ủy ban kiểm toán (Bổ nhiệm ngày 08/07/2026)	51,000,000	-
Đoàn Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 07/07/2026)	-	-
Vũ Thị Nữ	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 06/08/2026)	224,000,000	276,960,714
Cộng		935,401,385	2,422,991,026

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau

	Từ 01/04/2026 đến 30/09/2026	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025
<i>Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu</i>		
Mua hàng hoá và dịch vụ	35,543,940	21,558,940
Cho thuê kho, thuê văn phòng	1,219,455,872	1,176,851,298
Nhận cổ tức	15,861,401,200	-
Phải thu chi phí chia sẻ	74,627,720	49,127,778

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VND

Công ty Cổ phần Giải pháp ITD

		-
Mua hàng hoá và dịch vụ	6,509,510,200	16,507,049,188
Cho thuê kho, thuê văn phòng	983,319,484	1,450,128,130
Bán hàng hoá và dịch vụ	34,190,000	20,688,800
Phải thu chi phí chia sẻ	71,158,448	57,277,778

Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến

		-
Cho thuê kho, thuê văn phòng	1,643,994,179	916,904,752
Mua hàng hoá và dịch vụ	-	20,105,556
Phải thu chi phí chia sẻ	96,994,884	12,277,778

Công ty Cổ phần ITD Global

Phải thu chi phí chia sẻ	-	12,277,778
--------------------------	---	------------

Công ty CP Tư Vấn và Phát Triển Phần Mềm Larion

Nhận cổ tức	4,249,830,000	6,175,130,000
-------------	---------------	---------------

Trong số dư phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả khách hàng, phải trả khác có các số dư nội bộ tại ngày 30 tháng 09 năm 2026 như sau:

Bên liên quan	Bản chất số dư	30/09/2026	01/04/2026
Các khoản phải thu			
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Phải thu TM	1,596,609,439	270,655,329
	Phải thu phi TM	160,799,321	73,994,875
Công ty Cổ phần Giải Pháp ITD	Phải thu TM	554,976,624	532,092,186
	Phải thu phi TM	-	80,897,961
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Phải thu TM		
	Phải thu phi TM		
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	Phải thu TM	494,940,457	240,118,406
	Phải thu phi TM	48,833,856	421,063,315
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	Phải thu TM	210,651,539	112,196,014
	Phải thu phi TM	30,675,276	187,242,575
Công ty Cổ Phần INTELNET	Phải thu TM	-	-
	Phải thu phi TM	405,600,000	405,600,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/07/2026 đến 30/09/2026 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2027

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Bản chất số dư	30/09/2026	01/04/2026
Các khoản phải trả			
Công ty CP công nghệ tự động Tân Tiến	Phải trả TM	-	-
	Phải trả phi TM	-	-
Công ty Cổ phần Giải Pháp ITD	Phải trả TM	4,395,943,119	4,546,482,953
	Phải trả phi TM		
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Phải trả TM		
	Phải trả phi TM		
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	Phải trả TM	11,749,370	15,017,356
	Phải trả phi TM	-	-
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	Phải trả TM	-	-
	Phải trả phi TM	-	-

4 CƠ CẤU DOANH THU, LÃI GỘP THEO LĨNH VỰC KINH DOANH ĐẾN NGÀY 30/09/2026

Lĩnh vực	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
Lĩnh vực điện - tự động & đo lường	16,571,784,239	9,162,096,600	7,409,687,639
Lĩnh vực điện	352,582,897,888	325,206,491,854	27,376,406,034
Lĩnh vực giao thông thông minh	14,876,917,433	10,434,261,385	4,442,656,048
Lĩnh vực viễn thông tin học	7,241,999,981	8,526,945,071	-1,284,945,090
Lĩnh vực gia công phần mềm	91,502,343,988	60,315,089,203	31,187,254,785
Tổng cộng	482,775,943,529	413,644,884,113	69,131,059,416

5 THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**6 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

Người lập



Nguyễn Thị Thiên Thu

Kế toán trưởng



Vũ Thị Nữ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Dũng

